

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 28 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Tiến**

2. Ông **Phạm Xoa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/HSST ngày 23.5.2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T** - sinh ngày 02 tháng 10 năm 1989 tại Tp Đà Nẵng. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Số CMND: 201613592 cấp ngày 23 tháng 3 năm 2012; Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Nguyễn L (sinh năm: 1962, còn sống) và bà Thi Thị B (sinh năm: 1962, còn sống). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn S** - sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996 tại Tp Đà Nẵng. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Nguyễn Lê S (sinh năm: 1966, còn sống) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm: 1963, còn sống). Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 04.

Tiền án: - Ngày 23/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 01/2018/HS-ST.

Tiền sự : Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Hoài N** – sinh năm 1994 – địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông **Võ Văn H** – sinh năm 2000 – địa chỉ: Tổ 03, thôn T, xã H, huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Đình P** – sinh năm 1992 – địa chỉ: Tổ 03, thôn T, xã H, huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Người chứng kiến:

- Bà **Chu Thị B** – sinh năm 1986 – địa chỉ: Tổ ... phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 ngày 22/02/2019, tại ngã ba đường Lê Duẩn – Chi Lăng, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện xe ô tô BKS 43A-30495 do anh Nguyễn Hoài N điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trong xe có chở Nguyễn Hoàng T, Nguyễn S, Võ Văn H và Nguyễn Đình P. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần trước bên phải của T đang mặc có một gói nilong hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Đồng thời phát hiện gần cần số xe ô tô có một gói nilong kích thước 03x3,5 bên trong chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Sau đó T và S cùng những người khác được đưa về Công an phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

* Thu của Nguyễn Hoàng T:

- 01 gói nilong hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần trước, bên phải được niêm phong ký hiệu là C;

- 01 tàu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu đen, Imei 1: 352377061433054, số Imei 2: 352377061433062, lắp sim 0905.710.401 và 0934.777.390

* Thu của Nguyễn S:

- 01 gói nilong, kích thước 03cm x 3,5cm bên trong chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng thu giữ gần cần số xe ô tô, được niêm phong ký hiệu là B.

- 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 301014163457770, số Imei 2: 301014163457788, lắp sim 0896.201.871.

Theo kết luận giám định số 48/GĐ-MT ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu B, C gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể B: 0,218 gam; C: 0,130 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSHC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Đối với bị cáo Nguyễn S:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Về trách nhiệm dân sự: không có.

- Về xử lý vật chứng:

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 301014163457770, số Imei 2: 301014163457788, lắp sim 0896201871

+ Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 352377061433054, số Imei 2: 352377061433062, lắp sim 0905.710.401 và 0934.777.390 của bị cáo Nguyễn Hoàng T

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu B và C, hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 48/GĐ-MT ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 tàu thủy tinh.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 02 giờ 10 ngày 22/02/2019, tại ngã ba đường Lê Duẩn – Chi Lăng, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện Nguyễn Hoàng T tàng trữ 0,130 gam ma túy loại methamphetamine và Nguyễn S tàng trữ 0,218 gam ma túy loại methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 64/CT-VKSHC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn quận Hải Châu cũng như thành phố Đà Nẵng. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn S:

Bị cáo Nguyễn S là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng chưa chấp hành xong hình phạt đã tiếp tục phạm tội. Do đó đó lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn S thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, kể từ ngày chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là ngày 13 tháng 3 năm 2018 đến ngày bị bắt là ngày 22 tháng 2 năm 2019, bị cáo S vẫn còn 19 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành. Do đó cần quy đổi số ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành thành ngày tù theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 55 và tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 301014163457770, số Imei 2: 301014163457788, lắp sim 0896201871. Tuy nhiên đây là tài sản không liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Nguyễn S.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 352377061433054, số Imei 2: 352377061433062, lắp sim 0905.710.401 và 0934.777.390. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ.

Vì là vật cầm tàng trữ nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu B và C, hoàn trả sau giám định theo Kết luận

giám định số 48/GĐ-MT ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 tàu thủy tình.

[7] Bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 15 (mười lăm) tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 2 năm 2019

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 điểm b khoản 1 điều 55 và khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn S 18 (mười tám) tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ". Tổng hợp hình phạt 19 (mười chín) ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án số 01/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” của Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 2 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng

- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn S 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 301014163457770, số Imei 2: 301014163457788, lắp sim 0896201871.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động có chữ mastel, màu xanh đen, Imei 1: 352377061433054, số Imei 2: 352377061433062, lắp sim 0905.710.401 và 0934.777.390 để sung công quỹ.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu để tiêu hủy mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu B và C, hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 48/GĐ-MT ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 tàu thủy tình.

Các vật chứng trên hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2019

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn S mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tiến

Phạm Xoa

Phạm khắc Tường

Nơi nhận:

- *Tòa án TP Đà Nẵng.*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *PHSNV CA quận Hải Châu*
- *Chi cục THA quận Hải Châu*
- *UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

